

NHỮNG CÁI “BÓNG ĐÈ” LÊN NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TRUYỆN CỦA ĐỖ HOÀNG DIỆU

HOÀNG THỊ KIM DUNG
 HVCH Trường Đại học Sài Gòn

Nhận bài ngày 20/5/2021. Sửa chữa xong 30/5/2021. Duyệt đăng 09/6/2021.

Abstract

Confucius culture with its harsh prejudices, from past to present, symbolized the forces that overshadowed the fate of many women, seriously created the inequality between male and female in the society. Over time, the resistance spirit has been formed strongly inside the mindset of women, especially the female writers such as Đỗ Hoàng Diệu. By using Socio-cultural methods and applying analytical techniques, this literature review will focus on highlighting the spirit of resistance against Confucius culture and its prejudices over women that existed persistently even in this modern society.

Keywords: Confucius, “Oppression”, Women, equality, freedom.

1. Mở đầu

Dù sáng tác không nhiều nhưng những tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu, về phương diện nữ quyền, đã để lại một dấu ấn mạnh mẽ trong lòng người đọc. Một mặt, nhà văn ca ngợi vẻ đẹp thiên tính nữ của người phụ nữ hiện đại; mặt khác tái hiện chân thực đời sống tâm hồn, tình cảm, ý thức về vấn đề tình dục của người phụ nữ. Đồng thời, tác giả còn phát hiện ở họ ý thức chống lại văn hóa nam quyền để giải phóng và cởi trói khỏi mọi ràng buộc, vươn lên làm chủ bản thân, giành lại vị thế trong gia đình và xã hội. Trong đó nổi bật là chống lại những “bóng đè” ngàn năm đè lên số phận người phụ nữ. Người phụ nữ trong tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu dám tự mình cởi bỏ mọi gông cùm, dám bày tỏ thái độ đả phá, lên án, phản kháng với mọi thiết chế nam quyền cố hữu để tạo cho mình một cuộc sống độc lập tự do, bình đẳng và hạnh phúc.

2. Những cái bóng đè

2.1. Cái bóng Nho giáo

Trong văn chương của Đỗ Hoàng Diệu, dường như không tồn tại những người phụ nữ hạnh phúc. Chị viết tất cả các truyện của mình theo motif này nhằm truyền tải thông điệp rằng: thân phận đàn bà trong xã hội nam quyền đầy những giáo điều luôn bị ràng buộc bởi những quy định khắt khe, khắc nghiệt. Những thiết chế nam quyền cố hữu ấy tạo nên những “bóng đè” vô hình và hữu hình luôn đè nặng, “hãm hiếp” người phụ nữ, đẩy cuộc đời họ vào bi kịch.

Để miêu tả những chiếc “bóng đè”, Đỗ Hoàng Diệu đã xây dựng một đội quân nam giới tầng tầng lớp lớp vô cùng hùng hậu, đa dạng từ Tây sang Đông, từ Trung Quốc đến Việt Nam, từ già đến trẻ, từ người thành phố đến kẻ nông thôn. Những kẻ đàn ông này tượng trưng cho những chiếc bóng khổng lồ làm nên những cuộc “hãm hiếp” tập thể. Đầu tiên, Đỗ Hoàng Diệu xây dựng một thế hệ tiền bối vô cùng đông đảo tượng trưng cho những thành trì vững chãi, kiên cố để bảo tồn, giữ gìn văn hóa Nho giáo và những thiết chế nam quyền cố hữu. Đó là Ba Việt trong tiểu thuyết *Lam vỹ*. Ông là người sùng bái ngưỡng mộ Nho giáo, coi văn hóa Nho gia là lẽ sống cuộc đời mình, là kim chỉ nam cho mọi hành động. Với ông, hôn nhân phải môn đăng hộ đối, phụ nữ trước khi kết hôn phải “vẫn còn trinh nguyên” [2, tr. 32]. Vì thế, ông luôn dặn con phải lấy mẹ mình - một người phụ nữ tam tòng tứ đức làm gương để chọn vợ. Ông coi bàn thờ tổ tiên “với những bát nhang to nhỏ cùng

mấy tấm bài vị cầu sòn" [2, tr. 70] là hơi thở của mình. Vì thế ông luôn đau đầu mong chờ một đứa cháu đích tôn nối dõi tông đường. Trong giây phút thập tử nhất sinh, ông vẫn nghĩ đến cái bàn thờ, ông canh cánh: "*Anh có một đứa con trai đấy, anh phải tìm nó mang về đây cho tôi, cho dòng họ*" [2, tr. 118]. Ngày ông đau đớn biết chiếc bàn thờ danh giá kia "*tuyệt vọng giống nòi*" [2, tr. 157] cũng là ngày ông trút hơi thở cuối cùng trong cơn tuyệt vọng cùng cực. Sống trong một gia đình, uống cùng một dòng sữa nên chú của Việt cũng sệt quánh Nho gia. Ông vật vã đau đớn khi bác trưởng mua bàn thờ mới rồi chuyển hết bát nhang lẫn bài vị lên đó. Ông "*khóc lóc một hồi bên chiếc bàn thờ trống trơn*" rồi vùng "*đứng lên lập nhang hương khác*" [2, tr. 154]. Cũng như bác Cả, ngày ngày ông khụy gối, chấp tay khẩn vái sin sít như rấn trước bàn thờ, cầu xin tổ tiên phù hộ độ trì cho dòng họ Vô có người nối dõi, cho chiếc bàn thờ kia luôn nghi ngút khói hương để cầu mong có người nối dõi tông đường.

Không chỉ miêu tả những con người có bộ óc đặc sệt phong kiến, Đỗ Hoàng Diệu còn tái hiện những bức ảnh truyền thần – một thế hệ không chỉ sệt quánh mà còn đóng băng chất phong kiến hơn đá học. Đó là những nô lệ, hồn ma phong kiến trung thành nhất. Ông đồ già quyết tự thiêu khi không thể dạy con gái giữ trọn tiết hạnh: "*Ông đồ già uống hết chai rượu, khoác lên mình chiếc áo Nho Gia lạnh lặn nhất, quỳ lạy tổ tiên rồi châm lửa đốt nhà. Lúc mang chôn, thân ông chỉ mấy khúc xương đen tuyền óan hận*" [2, tr. 57]. Ông tự trừng phạt mình trong đau đớn vì mình là người dạy chữ thánh hiền mà để chiếc bàn thờ gia phong vấy bẩn, để tổ tiên, dòng họ nhục nhã. Chất Nho gia không chỉ thấm vào từng mạch máu vào xương tủy của những người có học, nó còn ngấm vào từng thớ thịt, đường gân của những người nông dân mù chữ: "*Chém chệ nơi sập gụ, người bố mù chữ e hèm. Rằng nhà tôi có gia phong, rằng cháu nó con trường, rằng không bao giờ chấp nhận đứa con dâu đã nghèo hèn lại còn hư hỏng, rằng ông lăm chữ mà không biết dạy con*" [2, tr. 56]. Để giữ cho chiếc bàn thờ danh giá luôn trong sạch, ông quyết không nhận đứa con gái hư hỏng và đứa cháu hoang.

Bên cạnh những nhân vật trên, Đỗ Hoàng Diệu còn liệt kê một loạt những nhân vật "giấu mặt" cũng tôn sùng Nho gia không kém. Với những nhân vật này, người đọc phải tinh ý mới có thể hiểu được dụng ý của tác giả. Đó là lão thợ xăm Tàu trong *Lung rồng* quyết định "*nhỏ giọt aconite vào bát mực xăm*" [3, tr. 43] để kết liễu cô gái đang phơi xác khổ hạnh vì lòng yêu chồng, vì lòng ái quốc nhưng không giữ được tiết hạnh, vẫn để dục vọng đè nát mình. Lão tượng trưng cho sự cay nghiệt, độc ác của Nho gia. Đó còn là người chủ trong *Lam vĩ* quyết không nhận đứa cháu gái chữa hoang đã cùng đường. Đó còn là người bố trong *Vu quy* bắt con gái phải quay trở về khách sạn với một "xác ướp", bởi "*Gái chính chuyên phải một chồng, phải biết vâng phục chồng và xả hội*" [1, tr. 78].

Bên cạnh những thế hệ tiền bối, Đỗ Hoàng Diệu còn xây dựng một đội quân hậu duệ, những đồ đệ trung thành quyết tâm gìn giữ, bảo tồn văn hóa Nho gia. Điều đặc biệt, những lớp hậu duệ này là những tri thức Tây học, những con người hiện đại nhưng từng giọt máu, từng nhịp thở của họ vẫn đặc quánh Nho gia trong trái tim mình. Việt là một đại diện xuất sắc nhất trong những con người "ưu tú" ấy. Dù sinh sống và học ở nước ngoài hơn hai mươi năm, có bằng tiến sĩ, đang kinh doanh văn hóa, nhưng Việt lại là người mê Khổng Tử nhất: "*Người ta cứ nói thằng đó Tây học, hiện đại, phóng khoáng. Sai bét, hơn bất cứ đàn ông nông dân hay thầy giáo vùng đồng bằng Bắc Bộ nào, tôi chính là thằng mê Khổng Tử nhất. Điều đó có từ trong máu, được truyền qua dòng tinh trùng đậm đặc chất Trung Hoa của người bố vĩ đại*" [2, tr. 31]. Thậm chí Việt còn sùng bái Nho gia hơn cả bố mình như Việt từng thừa nhận: "*Tôi còn Nho giáo hơn cả bố mình*" [2, tr. 32]. Dù cả đời anh chỉ muốn đắm chìm trong trong cháy bỏng thân thể của Thơ, nhưng Việt vẫn rời xa Thơ để lấy một cô hoa hậu "*với thước đo truyền thống công dung ngôn hạnh khá hoàn hảo*" [2, tr. 171]. Cái bàn thờ với Việt là quan trọng nhất, vì chọn nó mà anh rời xa Thơ – tình yêu duy nhất của đời mình: "*Nhiều lúc tôi lên án cái bàn thờ của ông nhưng chính tôi, tôi cũng đã chọn nó mà rời xa Thơ*" [2, tr. 119]. Khi vợ anh sinh

con gái và không thể sinh con được nữa, Việt đã tìm lại Thơ mong nhận đứa con trai trong bụng Thơ làm con mình để chiếc bàn thờ kia có người hương khói (*Lam vỹ*). Còn Vinh thì sẵn sàng bỏ lại người vợ tào khang và hai đứa con gái ngây ngô của mình để đi tìm truyền nhân cho chiếc bàn thờ nhà họ Võ. Vinh tin rằng, “*Tổ tiên đã dẫn đường cho anh khuya hôm đó đến gặp em vì các đấng biết gien của chúng ta hòa quyện với nhau sẽ tạo ra người nối dõi*” [2, tr, 153]. Thậm chí đến lúc ú ớ ngồi trên xe lăn, Vinh vẫn trật treo gơ cánh tay trái hươ hươ thành dấu hỏi khổng lồ: “*Con trai tôi – người nối dõi duy nhất của dòng họ Võ ra chưa?*” [2, tr.235]. Còn Thụ trong *Bóng đèn* luôn “*quỳ mọp trước bàn thờ đập đầu lia lịa, miệng thì khẩn sin sít*” [1, tr. 10]. Thụ luôn “*đổi giọng mỗi khi có sự hiện diện của chiếc bàn thờ*” [1, tr. 29].

Xây dựng thế hệ này tiếp nối thế hệ khác gìn giữ văn hóa Nho gia, Đỗ Hoàng Diệu gửi đến người đọc thông điệp rằng: không chỉ xã hội phong kiến xưa kia mà ngay cả trong một xã hội hiện đại ngày nay vốn rất nhiều người lấy khuyến răn của Nho giáo làm trụ xoay vắn các quan hệ gia đình. Trai trưởng không sinh được con cháu đích tôn nối dõi tông đường là mang tội bất hiếu, là đi ngược vòng xoay ngàn năm đã định. Một xã hội lấy “*Đạo Nho thành truyền thống văn hóa, bàn thờ thành qui ước xã hội*” [2, tr. 100], tất cả những điều này kết thành tầng tầng lớp lớp bổ hống đen kịt tích tụ cả ngàn năm. Đây chính là những “bóng đèn” – đèn nặng lên cuộc đời của bao kiếp người phụ nữ. Và hình ảnh những thế hệ đàn ông trên là dẫn chứng minh họa cho sự “hăm hiếp” tập thể người phụ nữ.

2.2. Cái bóng của sự trì trệ, lạc hậu

Đời người phụ nữ trong trang văn của Đỗ Hoàng Diệu còn bị “đè” bởi những chiếc bóng vô hình khác. Cô con dâu trong *Bóng đèn* luôn phải khốn khổ với thái độ khinh mạn, với giọng nói mỉa mai kéo dài đủ đượ chu môi hóng hớt của Thẩm – cô em chồng. Cùng phận gái, lẽ ra cô phải ghé tai nhắc nhở dịu dàng khi chị dâu còn chưa quen với lễ nghi nghe khẩn, thì cô lại cấu véo và đay nghiến cay độc: “*Chị cúi đầu xuống đi, anh tôi không dạy chị à?*” [1, tr. 8]. Cay nghiệt hơn nữa là người mẹ chồng, ngay trong ngày cưới, mẹ chồng đã gọi con dâu ra góc riêng mà căn dặn: “*Chị về làm dâu trưởng nhà này trách nhiệm nặng nề. Lấy chồng theo thói nhà chồng, mọi thứ đều có lễ nghi, trên dưới, cứ thế mà làm chị làm khác sẽ rước họa vào thân, tôi nói trước*” [1, tr. 28]. Không chỉ làm cho cô dâu mới “*run rẩy*” mà bà còn làm cô ngọt nhạt, kinh hãi, mất hồn với những cái liếc xéo đầy cay nghiệt, tia nhìn sòng sọc, hằn học đay nghiến. Bà khoác lên vai cô một trọng trách vô cùng danh dự của dâu trưởng là mười sáu đám giỗ một năm và phải sinh quý tử nối dõi tông đường, tiếp tục duy trì nhang khói tổ tông như chính bà đã làm. Hình ảnh bà mẹ chồng là đại diện của những quan niệm tín ngưỡng thờ cúng tồn tại lâu năm; là đại diện cho thành kiến mẹ chồng - nàng dâu vốn đã ăn sâu trong huyết mạch của người Việt bao đời nay. Cuộc sống vốn đã không bằng phẳng mà như biển khơi chứa trong lòng những đợt sóng ngầm, người con gái đi lấy chồng trong thời hiện đại vẫn không thoát khỏi thành kiến mẹ chồng - nàng dâu, chị dâu - em chồng. Đó cũng là một cái “bóng” đổ ập xuống đời làm dâu của bao người phụ nữ.

Để đánh dấu một bước tiến lớn trong sự phát hiện “hung thủ hăm hiếp” (từ của Nguyễn Hoàng Diệu Thủy) người phụ nữ Việt, Đỗ Hoàng Diệu chỉ ra rằng sau Nho giáo, còn có Đạo giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo và cả Tà giáo nữa. Điều này được thể hiện trong các tác phẩm *Bốn người đàn bà và một đám tang*; *Lam vỹ*, *Lưng rỗng*, *Linh hồn*, *Lửa đạo*. Đây cũng là những chiếc “bóng đèn” lên người đàn bà. Tất cả được kết tinh trong *Lưng rỗng*. Kẻ giết người - Lão thợ xăm người Tàu xác nhận: “*Tao là cha, là phụ mẫu, đức thánh hiền, là Khổng Tử, Trang Tử, Lão Tử của mày, là trí tuệ, là thân xác mày. Đừng kháng cự vô ích*” [3, tr. 26]. Trong *Lửa đạo*, người thiếu nữ bị kẹt ở lưng chừng vì những giáo điều từ cửa Phật và cửa Nhà chung đều từ chối nàng và thai nhi bé bỏng. Trong *Linh hồn*, gã đàn ông cho vay linh hồn – kẻ nuôi mèo đen ám chỉ hình tượng quỷ Satan là người dã cướp đi sinh mạng của người phụ nữ yêu chồng sau khi biến chị thành một kẻ dâm dục. Đó còn là sự đau đớn khi mất đi đứa con trai duy nhất của bà mẹ tôn sùng Thiên Chúa giáo trong *Bốn người đàn bà và một đám tang*.

Như vậy, điều mà Đỗ Hoàng Diệu ấp ủ, thai nghén trong tác phẩm của mình chính là những kiếp người phụ nữ bị “bóng đè”. Đó chính là thân phận của người đàn bà trong một xã hội nam quyền đầy rẫy những giáo điều. Trong cái xã hội nam quyền ấy, người phụ nữ bị ràng buộc bởi những qui định khắt khe “tam tòng tứ đức”, “công dung ngôn hạnh”, giữ tiết, thủ tiết... Tất cả những giáo điều ấy được ngụy trang dưới lớp vỏ chuẩn mực đạo đức, truyền thống gia đình, lòng yêu nước, sự sùng đạo... mà thực chất chỉ là những biến dị quái đản từ Nho giáo, và suy rộng ra là văn hoá Trung Hoa. Dưới ngòi bút của Đỗ Hoàng Diệu, văn hoá Trung Hoa nam quyền chưa bao giờ ngừng “đề” lên nền văn hoá bản địa Việt Nam, cụ thể là thân phận người phụ nữ. Không chỉ vậy, nhà văn còn nhấn mạnh rất nhiều đàn ông Việt “*dù yêu nước nồng nàn, kính trọng dân tộc mình như bố mẹ ông bà tổ tiên*” [3, tr. 10], dù có đẩy lùi được quân xâm lược phương Bắc nhưng vẫn bị tiêm nhiễm, bị đồng hoá bởi các hệ thống giáo lý Trung Hoa. Chúng biến họ thành tay sai, thành đồ đệ trung thành của Nho gia, thành người đàn ông gia trưởng, ghen tuông, bệnh hoạn, tham lam, ích kỉ, nhỏ nhen, tầm thường. Người đàn ông chính là thủ phạm, còn người đàn bà là nạn nhân đau khổ.

Lâu nay, xã hội nam quyền đã phủ lên những người phụ nữ những chuẩn mực và khuôn mẫu, đã xiềng xích đọa đày người phụ nữ, biến họ thành công cụ, thành vật sở hữu. Đỗ Hoàng Diệu đã hô hào người phụ nữ hãy vùng lên rũ bỏ tình trạng làm nô lệ giới tính để mở ra một trang sử mới tự do, hạnh phúc, bình đẳng. Sự phản kháng nền văn hóa phụ quyền còn xuất hiện trong các sáng tác của các nhà văn nữ khác như Lý Lan, Y Ban, Dạ Ngân... Những cây bút nữ chính là người tiên phong trong công cuộc làm mới lại lối tư duy của người phụ nữ. Cổ vũ họ đứng lên đấu tranh chống lại những kim kẹp của chế độ phụ quyền chính là sự khẳng định quyền tự do, bình đẳng của người phụ nữ.

3. Kết luận

Với trái tim trần trụi, đầy khắc khoải cho thân phận của giới nữ, Đỗ Hoàng Diệu cất lên tiếng trống rền vang, róng riết phê phán, lên án những chiếc “bóng đè” đang bóp chặt, đè nặng lên bao kiếp đàn bà. Với trái tim nhân ái cùng với cá tính mạnh bạo, quyết liệt, Đỗ Hoàng Diệu không chỉ cất tiếng nói thương cảm mà còn đấu tranh, phản kháng mạnh mẽ những thiết chế nam quyền cố hữu đã đè nén, áp bức người phụ nữ. Là nhà văn đương đại, Đỗ Hoàng Diệu khẳng định những chuẩn mực cổ xưa đối với người phụ nữ không còn là thước đo cho người phụ nữ hiện đại. Sự vận động đi lên của xã hội đã làm cho người phụ nữ thay đổi cả vị thế lẫn cảm xúc riêng tư. Suy nghĩ của con người hiện đại nhiều khi không còn trùng khít với cảm xúc của người phụ nữ truyền thống. Cùng với nhiều nhà văn nữ khác, Đỗ Hoàng Diệu đã khơi dậy ý thức phản kháng của người phụ nữ, đồng thời tác động vào ý thức xã hội về vấn đề bình đẳng giới.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hoàng Diệu, *Bóng đè*, Tập truyện ngắn, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005.
2. Đỗ Hoàng Diệu, *Lam vỹ*, Tiểu thuyết, NXB Trẻ, Hồ Chí Minh, 2016.
3. Đỗ Hoàng Diệu, *Lung rỗng*, Tập truyện ngắn, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018.
4. Simone de Beauvoir, *Giới nữ* (tập 2) (người dịch: Nguyễn Trọng Định, Đoàn Trọng Thanh), NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1996.
5. Trần Huyền Sâm, *Nữ quyền luận ở Pháp và tiểu thuyết Việt Nam đương đại*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2016.
6. Phùng Gia thế, Trần Thiện Khanh, *Văn học và giới nữ* (một số vấn đề lí luận và lịch sử), NXB Thế giới, Hà Nội, 2016.
7. Nguyễn Văn Dân, *Phương pháp luận nghiên cứu Văn học*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004.
8. Trần Đình Sử, *Một số vấn đề thi pháp học hiện đại*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo viên, Hà Nội, 1993.